

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 174/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/6/2023

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, chia tài sản chung khi ly
hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Ông Hoàng Sĩ Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 340/2022/HNGĐ-TLST ngày 01/11/2022, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/6/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Đinh Văn T**, sinh năm 1985.

Người được anh T ủy quyền giải quyết về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1967.

Đều có địa chỉ: KDC Đại T, phường H, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn : Chị **Bùi Thị Tr**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KDC Đại T, phường H, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan

Người được chị Tr ủy quyền giải quyết về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1974.

Địa chỉ : KDC Đại T, phường H, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1966.

Địa chỉ : Hoàng G, phường Hoàng T, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

(Anh T, chị Tr, bà T1, bà Th, bà V đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn anh **Đình Văn T** trình bày: Anh và chị Tr tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường H, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương ngày 05/01/2015. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Giữa năm 2019 chị Tr đi Đài Loan lao động, từ khi đi đến nay chị Tr chưa về Việt Nam lần nào. Tháng 6/2022 anh làm đơn ly hôn gửi Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương để giải quyết ly hôn, đến tháng 8/2022 chị Tr hứa sẽ về Việt Nam để vợ chồng thống nhất giải quyết ly hôn nên anh đã rút đơn ly hôn và Tòa án tỉnh Hải Dương đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên do chị Tr không về nên anh lại tiếp tục làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Tr.

Về con chung : Anh và chị Tr có hai con chung là **Đình Khánh L**, sinh ngày 27/9/2015 và **Đình Anh K**, sinh ngày 20/10/2017. Ban đầu anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con, yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng tiền nuôi con 1.000.000đ/tháng/1con. Sau đó khi chị Tr về Việt Nam, chị đã thỏa thuận anh nuôi cháu K, chị Tr nuôi cháu L. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh T tự nguyện chịu cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh đề nghị được giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn chị **Bùi Thị Tr** trình bày : Chị về Việt Nam từ ngày 31/3/2023 và có biết việc anh T làm đơn ly hôn. Chị xác định thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như anh T trình bày là đúng. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay anh T có đơn ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung : Chị và anh T có hai con chung là **Đình Khánh L**, sinh ngày 27/9/2015 và **Đình Anh K**, sinh ngày 20/10/2017. Thời điểm chị ở nước

ngoài, hai con ở với anh T. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu L, anh T nuôi cháu K. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Do chị Tr phải tiếp tục sang Đài Loan lao động nên trong thời gian không ở Việt Nam chị ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T chăm sóc cháu L.

Về tài sản chung: Chị và anh T có nhà đất tại thửa đất số 222, tờ bản đồ số 05, diện tích 320m² địa chỉ : KDC Đại T, Phường H, thành phố L, tỉnh Hải Dương, được Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 046890 ngày 22/3/2019 đứng tên vợ chồng chị. Ban đầu chị và anh T tự thỏa thuận phân chia tài sản, không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau đó, do hai bên không thống nhất được nên ngày 28/4/2023 chị Tr lại có đơn đề nghị chia tài sản chung vợ chồng. Do điều kiện chị phải quay lại Đài Loan làm việc nên chị đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị V thay chị giải quyết về tài sản chung vợ chồng với anh T, chị đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã thụ lý việc chia tài sản chung vợ chồng theo yêu cầu của bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh T, chị Tr thông qua người đại diện theo ủy quyền đã thỏa thuận được về việc giải quyết tài sản chung vợ chồng và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này trong bản án, cụ thể : Anh T, chị Tr xác định vợ chồng có tài sản chung là nhà đất tại thửa số 222, tờ bản đồ số 05, diện tích 320m² có địa chỉ : KDC Đại T, Phường H, thành phố L, tỉnh Hải Dương, đã được Ủy ban nhân dân thành phố L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 046890 ngày 22/3/2019 đứng tên Đinh Văn T và Bùi Thị Tr. Khi ly hôn anh T được toàn quyền sử dụng, quản lý khối tài sản trên, đồng thời anh T phải có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản chung cho chị Tr là 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng chẵn*). Bà Nguyễn Thị V là người đại diện theo ủy quyền của chị Tr đã nhận đủ số tiền này.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà là mẹ đẻ chị Tr, bà đồng ý nhận ủy quyền thay chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Khánh L trong thời gian chị Tr không có ở Việt Nam. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị Th là người được anh T ủy quyền giải quyết về tài sản có quan điểm: Bà là mẹ đẻ anh T, bà đồng ý nhận ủy quyền của anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T, chị Tr đã thống nhất về việc giải quyết tài sản chung vợ chồng. Cụ thể anh T được sử dụng nhà đất và phải trả cho chị Tr 400.000.000đ. Bà đã giao đủ số tiền này cho bà Nguyễn Thị V là người đại

diện theo ủy quyền của chị Tr. Bà đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận này trong bản án.

- Bà Nguyễn Thị V là người được chị Tr ủy quyền giải quyết về tài sản có quan điểm. Bà là Dì ruột chị Tr, bà đồng ý nhận ủy quyền của chị Tr. Bà đã nhận đủ 400.000.000đ là tiền anh T thanh toán phần tài sản chung của chị Tr. Bà có trách nhiệm giao số tiền trên cho chị Tr và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận này trong bản án.

- Cháu Đình Khánh L là con đẻ của anh T, chị Tr có quan điểm được ở với mẹ và bà ngoại khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của anh T và chị Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh T được ly hôn chị Tr. Về con chung: Giao cháu Đình Khánh L, sinh ngày 27/9/2015 cho chị Bùi Thị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Đình Anh K, sinh ngày 20/10/2017 cho anh Đình Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Tr không ở Việt Nam, tạm giao cháu L cho bà Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung : Công nhận sự thỏa thuận của anh T, chị Tr. Giao nhà đất tại thửa số 222, tờ bản đồ số 05, diện tích 320m² có địa chỉ : KDC Đại T, Phường H, thành phố L, tỉnh Hải Dương, đã được Ủy ban nhân dân thành phố L cấp GCNQSD đất số CP 046890 ngày 22/3/2019 đứng tên anh Đình Văn T và chị Bùi Thị Tr cho anh T toàn quyền quản lý, sử dụng. Anh T phải thanh toán cho chị Tr 400.000.000đ. Về án phí : Anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Đình Văn T và chị Bùi Thị Tr đều có hộ khẩu thường trú tại KDC Đại T, phường H, thành phố L, tỉnh Hải Dương. Hiện tại chị Tr đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, do vậy căn cứ Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đinh Văn T và chị Bùi Thị Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương ngày 05/01/2015, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay anh T, chị Tr đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T có đơn xin ly hôn, chị Tr cũng đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị Tr đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T.

2.2. *Về con chung*: Anh Đinh Văn T và chị Bùi Thị Tr có hai con chung là Đinh Khánh L, sinh ngày 27/9/2015 và Đinh Anh K, sinh ngày 20/10/2017. Ly hôn anh T, chị Tr thỏa thuận, anh T nuôi cháu K, chị Tr nuôi cháu L. Xét thấy việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của cháu L, cháu K nên có căn cứ chấp nhận. Trong thời gian chị Tr không có mặt ở Việt Nam, tạm giao cháu L cho bà Nguyễn Thị T chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung*: Anh Đinh Văn T và chị Bùi Thị Tr đều xác định vợ chồng có tài sản chung là nhà đất tại thửa số 222, tờ bản đồ số 05, diện tích 320m² địa chỉ: KDC Đại T, Phường H, thành phố L, tỉnh Hải Dương, được Ủy ban nhân dân thành phố L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 046890 ngày 22/3/2019, đứng tên anh T, chị Tr. Anh, chị đã thỏa thuận anh T có toàn quyền quản lý, sử dụng khối tài sản chung vợ chồng và có trách nhiệm thanh toán cho chị Tr 400.000.000đ (bà V là người đại diện theo ủy quyền của chị Tr đã nhận đủ số tiền này). Xét thấy, việc thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có căn cứ công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị Tr.

[3]. Về án phí: Anh Đinh Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do các bên thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án trước khi Tòa

án tiền hành hòa giải nên không phải chịu án phí phân chia tài sản chung theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đinh Văn T được ly hôn chị Bùi Thị Tr.

2. Về con chung: Giao con chung Đinh Khánh L, sinh ngày 27/9/2015 cho chị Bùi Thị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Giao con chung Đinh Anh K, sinh ngày 20/10/2017 cho anh Đinh Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian chị Tr không có mặt ở Việt Nam, tạm giao cháu L cho bà Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Bùi Thị Tr, anh Đinh Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung vợ chồng, công nhận sự thỏa thuận của anh T, chị Tr như sau: Xác định anh Đinh Văn T và chị Bùi Thị Tr có tài sản chung bao gồm nhà và đất tại thửa đất số 222, tờ bản đồ số 05, diện tích 320m² địa chỉ : KDC Đại T, Phường H, thành phố L, tỉnh Hải Dương, đã được Ủy ban nhân dân thành phố L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 046890 ngày 22/3/2019 mang tên anh Đinh Văn T và chị Bùi Thị Tr.

Anh T được toàn quyền quản lý, sử dụng nhà và đất tại thửa đất số 222, tờ bản đồ số 05, diện tích 320m² địa chỉ : KDC Đại T, Phường H, thành phố L, tỉnh Hải Dương. Anh T có trách nhiệm thanh toán phần giá trị tài sản chung cho chị Tr là 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng chẵn*). Bà V là người đại diện theo ủy quyền của chị Tr đã nhận đủ số tiền này.

4. Về án phí: Anh Đinh Văn T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0002368 ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Hoàn trả chị Bùi Thị Tr số tiền 36.000.000đ (*ba mươi sáu triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung vợ chồng, theo biên lai thu số AA/2022/0000155 ngày 10/5/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Bà Nguyễn Thị V được quyền nhận thay chị Tr số tiền này.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đinh Văn T, bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Bùi Thị Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSD tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền